TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 373/2017/QĐST-HNGĐ

Pleiku, ngày 22 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 463/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Kim H,** sinh năm 1971. Địa chỉ: 103 P, tổ 14, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Bị đơn: Anh **Hồ B**, sinh năm 1973. Địa chỉ: 103 P, tổ 14, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Kim H và anh Hồ Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị H và anh B có 06 (Sáu) con chung là Hồ Thị T, sinh ngày 13-02-1990, Hồ Thị Quý A, sinh ngày 20-3-1993; Hồ Phương T, sinh ngày 17-10-1994; Hồ Thị Phương T, sinh ngày 22-11-2002; Hồ Thị T, sinh ngày 28-5-2000 và Hồ Thị Hoài

T, sinh ngày 02-9-2004. Đối với các con chung là Hồ Thị T, Hồ Thị Quý A và Hồ Phương T đã thành niên và sống tự lập được nên chị H và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con đối với các cháu. Các con chung là Hồ Thị Phương T, Hồ Thị T và Hồ Thị Hoài T đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ khi cha mẹ ly hôn.

Khi ly hôn chị H và anh B thỏa thuận: Giao 03 (Ba) con chung là Hồ Thị Phương T, Hồ Thị T và Hồ Thị Hoài T cho chị Hoa trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị H và anh B tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H và anh B tự thỏa thuận giải quyết với nhau về tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng theo biên lai thu tiền số 0003405 ngày 07/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị H được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp.P;
- UBND phường Y
(Giấy CNKH số 110 ngày 02/10/2000);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân Hồng